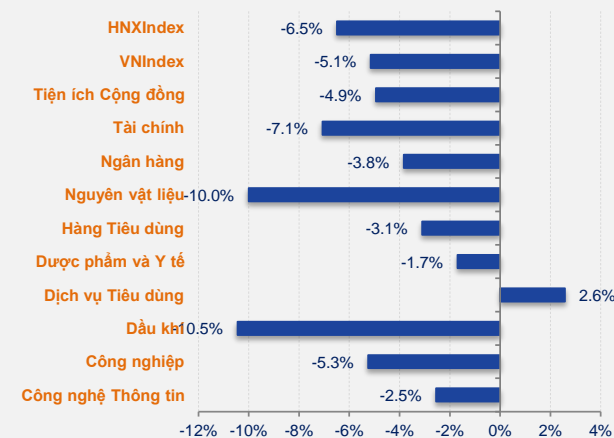


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/7/2021 - 9/7/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,347.14 ↓	-5.1%	306.73 ↓	-6.5%
KLGD (trCP)	3,678.42 ↑	8.5%	746.13 ↑	11.3%
GTGD (tỷ VND)	127,223.39 ↑	8.4%	17,391.69 ↑	8.4%
Tổng cung (trCP)	7,456.71 ↑	13.0%	1,085.50 ↓	-1.9%
Tổng cầu (trCP)	7,169.13 ↑	10.7%	883.21 ↓	-1.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	251.85 ↑	42.3%	9.77 ↑	170.0%
KL bán (trCP)	185.59 ↑	25.5%	12.88 ↑	141.4%
GT mua (tỷ VND)	12,277.66 ↑	16.8%	216.17 ↑	103.1%
GT bán (tỷ VND)	9,648.82 ↑	33.5%	304.96 ↑	100.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh khá mạnh trong tuần qua với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 73,13 điểm (-5,1%) xuống 1.347,14 điểm; HNX-Index giảm 21,28 điểm (-6,5%) xuống 306,73 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giao tăng so với tuần trước đó với trung bình khoảng 28.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 8,5% lên 127.223 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 8,5% lên 3.678 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 8,4% lên 17.392 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 11,3% lên 746 triệu cổ phiếu. Gần như toàn bộ các ngành trong tuần qua đều giảm, chỉ có ngành dịch vụ tiêu dùng (+2,6%) là tăng với các đại diện như DGW (+9,9%), FRT (+5,8%), MWG (+12,6%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh nhất với 10,5% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu như BSR (-17,2%), OIL (-17,8%), PLX (-8,3%), PVD (-16,9%), PVS (-16,75%), PVB (-16,6%), PVC (-16,1%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức giảm 10% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu trong ngành con thép như HPG (-9,6%), HSG (-16,4%), NKG (-10,5%)... và trong ngành con hóa chất như DPM (-11,1%), DCM (-11,4%)... Nhóm cổ phiếu tài chính giảm 7,1% giá trị vốn hóa, với các mã trụ cột trong ngành con bất động sản như VIC (-7,6%), VHM (-4,7%), NVL (-13%)..., ngành con chứng khoán như SSI (-9,2%), HCM (-11,7%), VCI (-5,5%), VND (-13,6%), SHS (-11,2%)... và ngành con bảo hiểm như BVH (-10,2%)... Các nhóm còn lại đều giảm như tiện ích cộng đồng (-4,9%), ngân hàng (-3,8%), hàng tiêu dùng (-3,1%), dược phẩm và y tế (-1,7%), công nghiệp (-5,3%), công nghệ thông tin (-2,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (-5,1%) giảm khá mạnh trong tuần qua sau khi không thể vượt qua được ngưỡng kháng cự mạnh quanh 1.420 điểm trong phiên giao dịch đầu tuần. Thanh khoản trong tuần qua cũng gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra là khá mạnh. Trên góc nhìn sóng Elliott, sóng tăng 5 có vẻ đã kết thúc để bước vào sóng điều chỉnh a với target của đợt này quanh 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 12/7-16/7, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn nhằm tìm kiếm lực cầu gia tăng. Các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của thị trường lần lượt quanh 1.330 điểm (MA50) và ngưỡng tâm lý 1.300 điểm có thể được thử thách trong tuần giao dịch tới. Nhà đầu tư đã chốt lãi danh mục trong các tuần trước đó có thể tham gia giải ngân thăm dò một phần tỷ trọng nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.300 điểm. Những nhà đầu tư đã hạ tỷ trọng tại các nhịp tăng trong tuần qua có thể nắm giữ danh mục cổ phiếu ở mức thấp và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để mua vào thêm.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/7/2021 - 9/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trong tuần giao dịch qua với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào thứ 4. Mức cao nhất và mức thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.421,52 điểm và 1.334,58 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 73,13 điểm (-5,1%) xuống 1.347,14 điểm.

CIG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 32,6% từ 5.700 đồng lên 7.560 đồng, tiếp theo là PGD với mức tăng 15% từ 28.500 đồng lên 32.900 đồng. Ở chiều ngược lại, SCR là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 21% từ 11.900 đồng xuống 9.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trong tuần giao dịch qua với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 330,965 điểm và 306,54 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 21,28 điểm (-6,5%) xuống 306,73 điểm.

HDA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 40% từ 11.100 đồng lên 15.500 đồng, tiếp theo là BII với mức tăng 35% từ 6.500 đồng lên 8.800 đồng. Ở chiều ngược lại, WSS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 10.000 đồng xuống 7.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

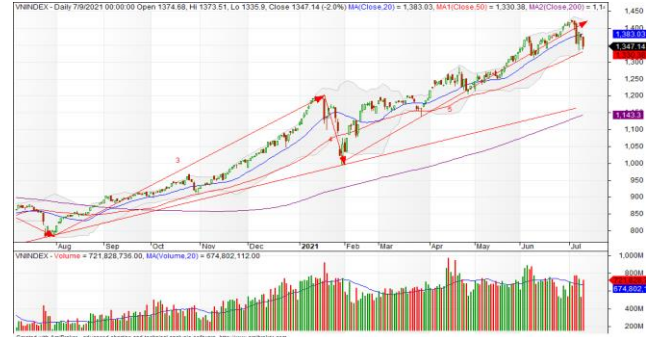
Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2.628,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 66,26 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là MBB với 19,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GEX với 12 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã bị bán ròng nhiều nhất với 7,6 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 88,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,11 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ACM với 753 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 786 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index điều chỉnh sau 3 tuần tăng điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay trên ngưỡng hỗ trợ trung hạn 1.330 điểm (MA50). Khối lượng khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán trong tuần qua là thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nối dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi vùng quanh ngưỡng 1.420 điểm là kháng cự mạnh trong đợt tăng này.

Và với việc VN-Index giảm mạnh (-5,1%) trong tuần qua với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên thì có thể cho rằng thị trường đã bước vào sóng điều chỉnh a với target của sóng này quanh 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 12/7-16/7, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn nhằm tìm kiếm lực cầu quay trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật trung hạn quanh 1.330 điểm (MA50) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,86 - 57,33 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 110.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.201 VND/USD, tăng 11 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,15 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.805,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,009 điểm tương ứng 0,01% lên 92,418 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1842 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3784 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,2 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,58 USD/thùng tương ứng với 0,8% lên mức 73,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/7, chỉ số Dow Jones giảm 259,86 điểm tương ứng 0,75% xuống 34.421,93 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 105,28 điểm tương ứng 0,72% xuống 14.559,79 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 37,31 điểm tương ứng 0,86% xuống 4.320,82 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	19,923,300	E1VFN30	(7,575,700)
2	GEX	11,960,400	NVL	(7,074,800)
3	STB	9,992,800	CTG	(5,561,500)
4	HPG	6,697,200	VPB	(3,981,200)
5	VHM	6,324,100	VRE	(2,187,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	786,300	VND	(3,553,238)
2	BSI	690,900	ACM	(753,200)
3	BVS	428,280	PVS	(636,560)
4	TVB	401,000	KVC	(289,100)
5	THD	151,320	APS	(220,600)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	31.50	29.10	↓ -7.62%	21,673,310
HPG	52.30	47.30	↓ -9.56%	21,052,570
TCB	54.30	56.60	↑ 4.24%	18,058,846
MBB	43.45	41.85	↓ -3.68%	13,925,280
FLC	13.05	11.15	↓ -14.56%	12,650,160

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.00	26.00	↓ -10.34%	153,256,992
NVB	20.70	19.10	↓ -7.73%	82,320,976
PVS	28.10	23.40	↓ -16.73%	66,206,574
SHS	47.30	42.00	↓ -11.21%	43,398,422
VND	48.40	41.80	↓ -13.64%	38,813,443

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	5.70	7.56	1.9	↑ 32.63%
PGD	28.50	32.90	4.4	↑ 15.44%
TGG	11.00	12.55	1.6	↑ 14.09%
MWG	156.80	176.50	19.7	↑ 12.56%
TCO	13.50	15.10	1.6	↑ 11.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDA	11.10	15.50	4.4	↑ 39.64%
BII	6.50	8.80	2.3	↑ 35.38%
PGT	4.30	5.40	1.1	↑ 25.58%
ALT	11.50	13.70	2.2	↑ 19.13%
SDG	32.10	38.00	5.9	↑ 18.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCR	11.90	9.40	-2.5	↓ -21.01%
AMD	5.10	4.05	-1.1	↓ -20.59%
ABS	28.30	22.80	-5.5	↓ -19.43%
DAH	9.63	7.77	-1.9	↓ -19.31%
KBC	39.65	32.20	-7.5	↓ -18.79%

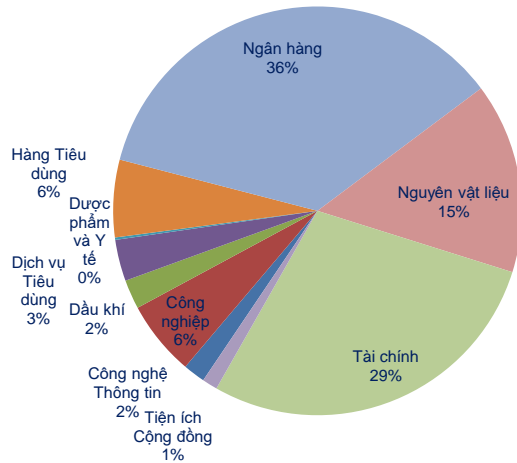
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WSS	10.00	7.60	-2.4	↓ -24.00%
BTS	7.70	5.90	-1.8	↓ -23.38%
KLF	5.10	4.00	-1.1	↓ -21.57%
VGS	18.90	15.00	-3.9	↓ -20.63%
PSI	11.30	9.00	-2.3	↓ -20.35%

(*) Giá điều chỉnh

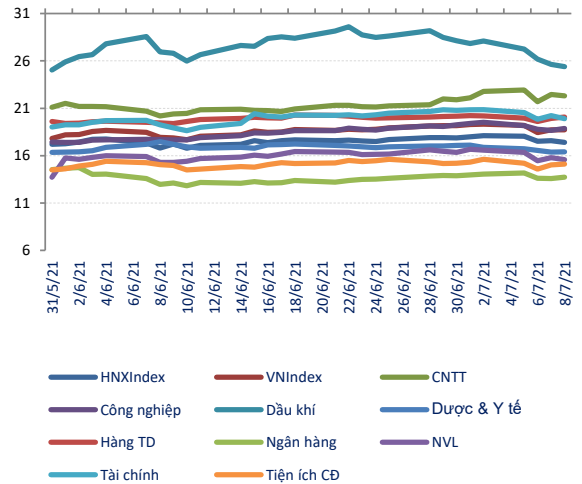


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

■ Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



■ Chuỗi PE ngành và thị trường



■ Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	21,673,310	9.4%	1,495	20.2	1.8
HPG	21,052,570	31.1%	4,054	12.1	3.3
TCB	18,058,846	19.6%	4,074	13.9	2.5
MBB	13,925,280	20.4%	3,635	11.6	2.2
FLC	12,650,160	11.2%	1,748	6.7	0.9

■ Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	153,256,992	14.2%	1,785	15.7	2.1
NVB	82,320,976	0.3%	27	738.5	1.9
PVS	66,206,574	5.2%	1,427	17.4	0.9
SHS	43,398,422	30.8%	4,721	9.3	2.5
VND	38,813,443	29.7%	5,052	8.6	2.5

■ Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	↑ 32.6%	-98.5%	-5,406	-	1.4
PGD	↑ 15.4%	14.6%	2,177	14.9	2.1
TGG	↑ 14.1%	-1.8%	-178	-	1.4
MWG	↑ 12.6%	26.6%	9,003	19.2	4.8
TCO	↑ 11.9%	8.9%	1,080	13.4	1.2

■ Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HDA	↑ 39.6%	4.1%	686	20.6	0.8
BII	↑ 35.4%	2.8%	265	35.1	0.9
PGT	↑ 25.6%	-9.1%	-573	-	1.2
ALT	↑ 19.1%	5.6%	2,056	6.1	0.3
SDG	↑ 18.4%	12.1%	7,425	4.8	0.8

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	19,923,300	20.4%	3,635	11.6	2.2
GEX	11,960,400	12.3%	1,961	11.7	1.5
STB	9,992,800	9.4%	1,495	20.2	1.8
HPG	6,697,200	31.1%	4,054	12.1	3.3
VHM	6,324,100	31.2%	8,023	14.3	4.0

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	786,300	16.9%	1,715	19.8	3.1
BSI	690,900	16.9%	2,051	11.4	1.8
BVS	428,280	11.6%	3,036	10.0	1.1
TVB	401,000	21.5%	2,433	5.8	1.3
THD	151,320	51.6%	10,779	19.1	12.7

■ Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	411,685	22.1%	5,708	19.4	4.1
VHM	378,294	31.2%	8,023	14.3	4.0
VIC	375,450	5.2%	1,969	56.4	2.7
HPG	219,173	31.1%	4,054	12.1	3.3
TCB	198,378	19.6%	4,074	13.9	2.5

■ Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	72,030	51.6%	10,779	19.1	12.7
SHB	54,108	14.2%	1,785	15.7	2.1
VND	18,706	29.7%	5,052	8.6	2.5
BAB	18,067	7.7%	897	28.4	2.1
VCS	17,344	39.6%	9,561	11.3	4.1



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/5/2021	9/7/2021	7/6/2021	4/6/2021	GLT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/5/2021	9/7/2021	18/6/2021	17/6/2021	SKG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/6/2021	9/7/2021	10/6/2021	9/6/2021	PSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2021	9/7/2021	21/6/2021	18/6/2021	ADS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/6/2021	9/7/2021	0/1/1900	21/6/2021	AMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/6/2021	9/7/2021	11/6/2021	10/6/2021	NS2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/6/2021	9/7/2021	22/6/2021	21/6/2021	TNG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
15/6/2021	9/7/2021	25/6/2021	24/6/2021	SCL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2021	9/7/2021	24/6/2021	23/6/2021	PTO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/6/2021	9/7/2021	9/7/2021	9/7/2021	CPW	Tạm dừng Niêm yết
21/6/2021	9/7/2021	25/6/2021	24/6/2021	MDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2021	9/7/2021	12/7/2021	9/7/2021	PDV	Phát hành cổ phiếu
6/7/2021	9/7/2021	12/7/2021	9/7/2021	SHI	Phát hành cổ phiếu
29/6/2021	9/7/2021	12/7/2021	9/7/2021	DC4	Phát hành cổ phiếu
10/6/2021	12/7/2021	28/6/2021	25/6/2021	HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/6/2021	12/7/2021	21/6/2021	18/6/2021	TDA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/6/2021	12/7/2021	28/6/2021	25/6/2021	VMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/7/2021	12/7/2021	13/7/2021	12/7/2021	MBB	Phát hành cổ phiếu
1/7/2021	12/7/2021	9/7/2021	9/7/2021	CMV	Niêm yết thêm
22/6/2021	13/7/2021	9/7/2021	9/7/2021	DNS	Tạm dừng Niêm yết
5/7/2021	13/7/2021	14/7/2021	13/7/2021	L14	Phát hành cổ phiếu
13/5/2021	14/7/2021	24/5/2021	21/5/2021	TVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2021	14/7/2021	4/6/2021	3/6/2021	HVN	Đại hội Đồng Cổ đông
28/5/2021	14/7/2021	24/6/2021	23/6/2021	SBD	Đại hội Đồng Cổ đông
1/6/2021	14/7/2021	29/6/2021	28/6/2021	CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/6/2021	14/7/2021	14/6/2021	11/6/2021	HUB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/6/2021	14/7/2021	21/6/2021	18/6/2021	GLC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/6/2021	14/7/2021	15/7/2021	14/7/2021	THG	Phát hành cổ phiếu
24/6/2021	14/7/2021	9/7/2021	9/7/2021	IKH	Tạm dừng Niêm yết
8/3/2021	15/7/2021	25/3/2021	24/3/2021	CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn